TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀNG SU PHÌ** **TỈNH H GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04 /2020/QĐST- HNGĐ	*Hoàng Su Phì,ngày 30 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 88/2020/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc: " ly hôn, tranh chấp về nuôi con " giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu H; Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện H, tỉnh H .

Bị đơn: Anh Mai Văn T; Sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện H, tỉnh H

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83,84 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 24, khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Thu H và anh Mai Văn T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nuôi con chung: Anh Mai Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Thị Thùy G; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 18/02/2009 đến khi cháu G đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án.Chị Phạm Thị Thu H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Hà L; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 13/5/2015; đến khi

cháu L đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, thăm non con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, vì quyền lợi của con chung, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

2.2 Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Phạm Thị Thu H và anh Mai Văn T tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3 Về án phí: Chị Phạm Thị Thu H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000,đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi Hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì theo biên lai số: 04266 ngày 02 tháng 12 năm 2019. Chị H được trả lại 150.000,đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện HSP;
- THADS huyện HSP;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Cao Danh Nhân